TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 117/2026/HC - PT Ngày: 26 - 3 - 2026 *V/v: "Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tấn Long

Các Thẩm phán: bà Võ Thị Ngọc Dung

ông Đinh Phước Hòa

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Nguyễn Thị Thúy Kiều, Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Lê Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 279/2025/TLPT-HC ngày 24 tháng 11 năm 2025 về việc: *"Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 39/2025/HC-ST ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 636/2026/QĐ-PT ngày 10 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: bà Nguyễn Thị Thúy P, sinh năm 1978; Địa chỉ: thôn S, phường B, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Khánh Hoà.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện: Bà Nguyễn Ngọc T – Công chức phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân xã C. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : bà Hoàng Thị H; địa chỉ: thôn T, xã C, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo bản án sơ thẩm, nội dung tóm tắt theo trình bày của đương sự:

- Tại Đơn khởi kiện ngày 10/10/2024 và quá trình tố tụng, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Thúy P *trình bày:*

Vào khoảng năm 2018, bà có nhận chuyển nhượng thửa đất 335, diện tích 1953,3m^2 tại thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa (nay là xã C, tinh K) của bà Hồ Thị S. Thửa đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà ngày 06/5/2021.

Ngày 07/11/2018, bà có nhận sang nhượng một phần đất có diện tích khoảng 1 sào (1.000m^2) toạ lạc tại thôn T, xã C, huyện C (nay là xã C, tỉnh Khánh Hòa) của bà Hoàng Thị H, có tứ cận: Đông giáp suối, Tây giáp ông Đ, B giáp suối, Nam giáp đường đi theo Giấy sang nhượng công khai hoang ngày 07/11/2018. Phần đất này bà H đã sử dụng nhiều năm, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó, bà có trồng chuối, dừa, làm kè chân kè rọ đá, phía bên trên xây táp lô khoảng 40cm, tráng xi măng giáp suối để ngăn chặn xói lở đất của bà.

Tuy nhiên, Uỷ ban nhân dân (UBND) xã C đi kiểm tra hiện trạng cho rằng bà lấn chiếm đất lòng suối để trồng chuối, dừa, xây kè như trên nên lập biên bản vi phạm hành chính đối với bà. Đến ngày 06/02/2024, Chủ tịch UBND huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 107/QĐ-XPHC về hành vi lấn chiếm dòng suối tự nhiên với diện tích khoảng 360m^2 với mức tiền phạt 15.000.000đồng và buộc khắc phục hậu quả khôi phục lại tình trạng ban đầu.

Theo bà, Quyết định số 107/QĐ-XPHC ngày 06/02/2024 của Chủ tịch UBND huyện C là trái pháp luật nên bà khởi kiện yêu cầu Toà án huỷ Quyết định số 107/QĐ-XPHC ngày 06/02/2024.

- Người bị kiện Chủ tịch UBND huyện C *trình bày tại Công văn số 759/UBND ngày 05/3/2025:*

- Về quá trình xử lý vi phạm hành chính

Thực hiện công tác quản lý đất đai, quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn xã C, huyện C, đồng thời thực hiện việc giải quyết phản ánh kiến nghị của công dân, Ủy ban nhân dân xã C kiểm tra việc sử dụng đất tại khu vực dòng suối tự nhiên thuộc thôn T, xã C. Tại vị trí đất được kiểm tra, tiến hành cắm mốc xác định vị trí các điểm tọa độ (1323208.90,589266.94); (1323186.96, 589273.38) (1323167.65, 589252.93); (1323161.81, 589285.10). Theo sơ đồ thửa đất tại trang 3, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DB404305, số vào sổ CS01481 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp cho bà Hoàng Thị H ngày 06/5/2021, các điểm tọa độ này là ranh giới giữa thửa đất số 335 tờ 15 và dòng

suối tự nhiên do UBND xã C quản lý. Kết quả cắm mốc các điểm tọa độ nêu trên cho thấy:

+ Trên diện tích khoảng 450m² (phía Đông và Đông Nam các điểm tọa độ nêu trên) bà Nguyễn Thị Thúy P đã thực hiện việc dựng hàng rào và trồng cây, đặt rọ đá xuống dòng suối.

+ Căn cứ bản đồ 201, toàn bộ diện tích 450m² đất ở phía Đông và Đông Nam các điểm tọa độ nêu trên thuộc dòng suối.

+ Căn cứ bản đồ VN2000, có khoảng 360m² đất ở phía Đông và Đông Nam các điểm tọa độ nêu trên thuộc dòng suối.

+ Căn cứ Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh K, về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện C, có khoảng 360m² đất ở phía Đông và Đông Nam các điểm tọa độ nêu trên thuộc quy hoạch đất thủy lợi.

+ Bà Nguyễn Thị Thúy P không có các giấy tờ chứng minh việc bà dụng đất theo quy định.

Căn cứ Điểm i, Khoản 2, Điều 10 Luật Đất đai số 45/2013/QH13 quy định:

"Điều 10. Phân loại đất

2. Nhóm đất phi nông nghiệp bao gồm các loại đất sau đây:

i) Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối và mặt nước chuyên dùng;"

Từ các cơ sở nêu trên xác định bà Nguyễn Thị Thúy P đã thực hiện hành vi chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn. Cụ thể: Vi phạm Điểm a Khoản 4 Điều 14 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ.

Vì vậy, UBND xã C lập Biên bản vi phạm hành chính đối với việc sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Thúy P tại vị trí nêu trên và lập tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Nguyễn Thị Thúy P. Ngày 06/02/2024, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 107/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Thị Thúy P.

Ngày 01/4/2024, UBND xã C làm việc với bà Nguyễn Thị Thúy P để đôn đốc thực hiện quyết định số 107/QĐ-UBND, bà P không đồng ý chấp hành quyết định. Ngày 17/9/2024, Ủy ban M xã phối hợp với UBND xã và các đoàn thể tổ chức vận động bà Nguyễn Thị Thúy P chấp hành quyết định nhưng bà P không đồng ý thực hiện. Ngày 17/10/2024, UBND xã C tiến hành kiểm tra hiện trạng tại khu vực nêu trên, đồng thời vận động bà P chấp hành quyết định. Tại buổi làm việc, bà P đã đồng ý tự nguyện tháo dỡ hàng rào, trả lại đất đã lấn

chiếm để UBND xã quản lý. Đến ngày 22/10/2024, UBND xã tiếp tục kiểm tra việc thực hiện của bà P. Tại hiện trường ghi nhận bà P chỉ tự tháo dỡ một phần hàng rào lưới B40, còn khoảng 5m lưới B40 và chân móng hàng rào chưa tự thực hiện tháo dỡ trả lại hiện trạng ban đầu trước khi vi phạm.

Ngày 30/10/2024, UBND xã C tiếp tục làm việc với bả P, yêu cầu bà P nghiêm túc chấp hành nội dung quyết định. Tuy nhiên bà P không đồng ý thực hiện. Ngày 06/12/2024, UBND xã C ban hành Công 1494/UBND về việc đôn đốc bà Nguyễn Thị Thúy P chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên đến nay bà P không thực hiện các hình thức xử phạt đã nêu trong quyết định.

- Ý kiến đối với việc bà Nguyễn Thị Thúy P khởi kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

Việc UBND xã C kiểm tra, xác minh, lập biên bản vi phạm hành chính và trình Chủ tịch UBND huyện C ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Thị Thúy P là đúng chủ thể vi phạm, đúng hành vi vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

Chủ tịch UBND huyện C đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện là chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C *và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan* Ủy ban nhân dân xã C *trình bày ý kiến tại văn bản 505/UBND ngày 03/9/2025:*

Vụ án khiếu kiến quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/2025 TBTL-TA ngày 06/02/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy P đã được UBND huyện C trình bày ý kiến tại Công văn số 759/UBND ngày 05/3/2025 về việc trình bày ý kiến vụ án hành chính.

Theo khoản 21 Điều 1 Nghị quyết số 1667/NQ-UBTVQH15 của UBTVQH về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Khánh Hoà năm 2025, trong đó đã sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên của xã C và phần còn lại của xã C, xã C sau khi thực hiện sắp xếp theo quy dịnh tại khoản 18 Điều này thành xã mới có tên gọi là xã C.

Căn cứ Nghị quyết nêu trên, Chủ tịch UBND xã C là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện và UBND xã C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên nội dung ý kiến của UBND huyện C tại Văn bản nêu trên (Văn bản số 759/UBND ngày 05/3/2025) đối với vụ án hành chính theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy P.

Chủ tịch UBND xã C và UBND xã C đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị H *trình bày:* Bà có lô đất diện tích khoảng 1.000m^2 toạ lạc tại thôn T, C, huyện C do ông bà ngoại, mẹ bà cho. Bà canh tác từ năm 1997 đến năm 2018 bà sang nhượng lại cho bà

Nguyễn Thị Thúy P bằng giấy viết tay, đất chưa được cấp giấy chứng nhận. Thời điểm bà sang nhượng năm 2018 đất chưa bị sạt lở. Nhưng nay do người dân khai thác cát nên bà P có làm kè lại như hiện trạng. Bà đã bán đất cho bà P sử dụng từ năm 2018 nên bà không còn liên quan gì đến phần đất này, đề nghị Toà xét xử theo quy định.

[2] Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 39/2025/DS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, quyết định:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206 và khoản 1 Điều 348 Luật tố tụng hành chính năm 2015 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy P về việc hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 107/QĐ-XPHC ngày 06/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[3] Kháng cáo:

Ngày 17-9-2025, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Thúy P có đơn kháng cáo toàn bộ đối với bản án sơ thẩm.

[4] Tại phiên toà phúc thẩm:

Người kháng cáo bà Nguyễn Thị Thúy P giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Ý kiến của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và các bên đương sự đều được đảm bảo, phù hợp với các quy định của pháp luật. Đây là phiên toà lần thứ nhất và đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên đề nghị vẫn tiến hành xét xử.

Xem xét kháng cáo thì thấy không có cơ sở, nên đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên toà phúc thẩm lần thứ nhất, các bên đương sự đều có đơn xin xétx ử vắng mặt, đo đó Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[2] Về trình tự, thủ tục việc xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 22/01/2024, tổ công tác của UBND xã C tiến hành kiểm tra hiện trạng sử dụng đất tại khu vực dòng suối tự nhiên, xóm C, thôn T, đoạn chảy qua thửa đất số 335 tờ bản đồ 15, xã C. Tại vị trí đất được kiểm tra, tiến hành cắm mốc xác định vị trí các điểm tọa độ (1323208.90,589266.94); (1323186.96, 589273.38) (1323167.65, 589252.93); (1323161.81, 589285.10). Kết quả kiểm tra xác định bà Nguyễn Thị Thúy P có hành vi trồng cây, xây dựng hàng rào B40, kè đá, kiềng móng bê tông trên diện tích khoảng 360m², có chiều dài khoảng 80m, chiều rộng khoảng 4,5m, thuộc phạm vi đất suối tự nhiên. Sau đó, ngày 29/01/2024, Ủy ban nhân dân xã C lập biên bản vi phạm hành chính, kết luận bà P đã chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn với diện tích dưới 0,05 ha.

Căn cứ kết quả kiểm tra và biên bản vi phạm hành chính, ngày 06/02/2024 Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 107/QĐ-XPHC, xử phạt bà P 15.000.000 đồng, đồng thời buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu và trả lại diện tích đất đã lấn, chiếm.

Như vậy, trước khi ban hành quyết định đã có biên bản kiểm tra hiện trạng, biên bản vi phạm hành chính, có sự tham gia, ý kiến của bà P, đảm bảo đúng quy định tại Điều 57, 58, 59, 66, 67 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[3] Về nội dung quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

Bà P bị xử phạt vì hành vi vi phạm: Lấn, chiếm đất phi nông nghiệp (loại đất phi nông nghiệp không thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình và đất công trình có hành lang bảo vệ, đất trụ sở làm việc và cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước) tại khu vực nông thôn, diện tích đất lấn chiếm dưới 0,05 héc ta.

[4] Xét về nguồn gốc diện tích đất tại khu vực dòng suối tự nhiên, xóm C, thôn T, đoạn chảy qua thửa đất số 335 tờ bản đồ 15, xã C Tây:

Bà Nguyễn Thị Thúy P là người sử dụng thửa đất 335, diện tích 1953,3m^2 tại thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa (nay là xã C, tỉnh K) đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 06/5/2021. Năm 2018, bà P có nhận sang nhượng một phần đất có diện tích khoảng 1 sào (1.000m^2) toạ lạc tại thôn T, xã C, huyện C (nay là xã C, tỉnh Khánh Hòa) của bà Hoàng Thị H, có tứ cận: Đông giáp suối, Tây giáp ông Đ, B giáp suối, Nam giáp đường đi, theo *"Giấy sang nhượng công khai hoan"* ngày 07/11/2018 bà P. Bà H và bà P thừa nhận phần diện tích đất bà H chuyển nhượng cho bà P chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà H cũng không có tài liệu chứng minh đã sử dụng đất ổn định từ thời gian nào. Quá trình sử dụng đất bà H không đăng ký kê khai, thực hiện các nghĩa vụ của người sử dụng đất. Như vậy bà H không có căn cứ về quyền sử dụng đất

Về *"Giấy sang nhượng công khai hoan"* ngày 07/11/2018 giữa bà P và bà H là không đúng hình thức theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 167 Luật Đất đai năm 2013 (không được công chứng hoặc chứng thực). Tại thời điểm chuyển nhượng, bà H chưa được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,

chưa được Nhà nước giao đất hoặc công nhận quyền sử dụng đất; trong khi đó, theo quy định tại Điều 188 Luật Đất đai năm 2013, điều kiện để người sử dụng đất được thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất là phải có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 186 và trường hợp nhận thừa kế quy định tại khoản 1 Điều 168).

[5] Xem xét các căn cứ khác về quyền sử dụng đất của bà P

Bà P không cung cấp được giấy tờ nào chứng minh quyền sử dụng đất đối với diện tích đất do bà H chuyển nhượng theo Điều 100 Luật đất đai năm 2013. Thửa đất được xác định theo sơ đồ thửa đất tại Trang 3 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DB404305, số vào sổ cấp GCN CS01481 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp cho bà Nguyễn Thị Thúy P ngày 06/5/2021, các điểm tọa độ (1323208.90,589266.94); (1323186.96, 589273.38) (1323167.65, 589252.93); (1323161.81, 589285.10) là ranh giới giữa thửa đất số 335 tờ bản đồ 15 và dòng suối tự nhiên do UBND xã C quản lý. Bà P không chứng minh được quá trình sử dụng đất ổn định từ thời điểm nào và cũng không phù hợp với quy hoạch (Quyết định số 507 ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh K về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của huyện C có khoảng 360m^2 đất ở phía Đông và Đông Nam các điểm tọa độ nêu trên thuộc quy hoạch đất thủy lợi). Bà P không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất này theo quy định tại Điều 100, Điều 101 Luật đất đai 2013, Điều 22 Nghị định số 43 ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.

Như vậy, bà P không có giấy tờ chứng minh quyền sử dụng hợp pháp đối với diện tích 360m². Phần đất này thuộc phạm vi dòng suối tự nhiên, là đất công cộng, thuộc Nhà nước quản lý theo Điều 10 Luật Đất đai 2013. Do đó, hành vi sử dụng đất của bà P thuộc trường hợp lấn, chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn (không thuộc trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ).

[6] Về diện tích đất lấn chiếm:

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 05/6/2025 và mảnh trích đo địa chính số 33 phục vụ việc giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa thể hiện:

"Trên phần đất bị xử phạt vi phạm hành chính bà P *có trồng chuối (khoảng 10 bụi) và làm kè. Kết cấu kè: chân kè rọ đá, phía bên trên xây táp lô khoảng 40cm, tráng xi măng. Diện tích bị xử phạt vi phạm hành chính là 474,4m^2 nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 335, tờ bản đồ 15 của bà* P*".*

Như vậy, UBND huyện C xác định diện tích đất lấn, chiếm của bà P dưới 0,05ha là đúng hiện trạng sử dụng đất.

[7] Mức phạt vi phạm:

Theo quy định tại điểm a khoản 4 và điểm a khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022).

"4. Trường hợp lấn, chiếm đất phi nông nghiệp, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này tại khu vực nông thôn thì hình thức và mức xử phạt như sau:

a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng nếu diện tích đất lấn, chiếm dưới 0,05 héc ta;

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với các hành vi vi phạm tại các khoản 1, 2, 3, 4 và khoản 5 của Điều này và buộc trả lại đất đã lấn, chiếm; trừ trường hợp trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản này;".

Như vậy, Chủ tịch UBND huyện C áp dụng mức phạt tiền 15.000.000 đồng và biện pháp khắc phục hậu quả buộc khôi phục hiện trạng là đúng quy định pháp luật.

[8] Từ những căn cứ trên; xét thấy Bản án sơ thẩm đã xem xét toàn diện các chứng cứ, nhận định có cơ sở và quyết định bác yêu cầu khởi kiện là đúng pháp luật; Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

Án phí hành chính phúc thẩm bà Nguyễn Thị Thúy P phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính;

Bác toàn bộ kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Thúy P; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 39/2025/HC-ST ngày 08-9-2025 của Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

2. Về án phí phúc thẩm: căn cứ khoản 1 Điều 349 của Luật Tố tụng hành chính; áp dụng khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bà Nguyễn Thị Thúy P phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0002791 ngày 23 - 10 - 2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà Nguyễn Thị Thúy P đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ IV-TAND tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Long